

Số: 14/2024/QĐCNHGT-D2, ngày 10 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện, người bị kiện:

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2023 của người khởi kiện:

Ông Hà Văn X, sinh năm 1941

Địa chỉ: Tập thể xí nghiệp V1, tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 8 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông Hà Văn X, sinh năm 1941

Địa chỉ: Tập thể xí nghiệp V1, tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hà Văn X:

Anh Hà Nam T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tập thể xí nghiệp V1, tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội

- Người bị kiện: Ông Hà Quang T1, sinh năm 1958

Địa chỉ: khu phố Y, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hà Thị L, sinh năm 1942

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

+ Bà Hà Thị D, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

+ Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

+ Ông Hà Văn H, sinh năm: 1948 (Đã chết)

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định

+ Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

+ Anh Hà Duy T2, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

- Người thừa kế của ông Hà Văn H: Anh Hà Ngọc C, sinh năm 1974, địa chỉ: 5 khu phố E, phường H, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Bà Hà Thị H1, sinh năm 1979, địa chỉ: D, khu phố G, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Ông Hà Ngọc C và bà Hà Thị H1 uỷ quyền cho ông Hà Văn M, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định tham gia tố tụng theo giấy uỷ quyền số công chứng 003276 ngày 22/6/2023; 003263 ngày 22/6/2023).

+ Chị Hà Thị D1, Sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 8 năm 2024 cụ thể như sau:

Anh Hà Nam T là người đại diện theo uỷ quyền của ông Hà Văn X cùng ông Hà Quang T1, bà Hà Thị L, bà Hà Thị D, bà Phạm Thị L1 và người thừa kế của ông Hà Văn H là chị Hà Thị D1, Hà Ngọc C, Hà Thị H1, Hà Văn M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn B, anh Hà Duy T2 thống nhất thỏa thuận:

- Về tài sản thừa kế trên đất: Không có tài sản thừa kế trên đất.

- Về đất thừa kế: Di sản thừa kế của cụ Hà Văn H2 và cụ Ninh Thị V để lại là thửa đất số 233, tờ bản đồ số 16, địa chỉ thửa đất xóm Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, nay là khu phố Y, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, có diện tích 1230,3m² đất ở tại nông thôn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 619537 do UBND huyện Y cấp ngày 31/12/2013 cho hộ ông Hà Quang T1 và bà Phạm Thị L1.

Thống nhất phân chia di sản thừa kế của cụ Hà Văn H2 và cụ Ninh Thị V để như sau:

+ Phân chia phần đất di sản thừa kế cho ông Hà Văn X được sử dụng là 04m tám mặt đường liên xã, chạy dài hết đất là 34,5m và nhận thêm diện tích đất liền kề của ông Hà Quang T1 có chiều rộng tám mặt đường là 02m chạy dài hết đất là 34,5m, thể hiện tại

thửa đất số 368 có diện tích trích đo là 208,6m² đất ở, có các cạnh cụ thể: Cạnh giáp đường nhựa rộng 6m, cạnh giáp thửa đất của anh **Đỗ Văn B** dài 35,89m, cạnh giáp thửa đất bà **Hà Thị D** rộng 6m, cạnh giáp thửa đất anh **Phùng Đình L2** dài 34,36m. Thông tin cụ thể về thửa đất được thể hiện tại Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số 267-2024, hệ tọa độ **VN B, khu phố Y**, tờ bản đồ số 16 (259 458-6-c) ngày 22/8/2024 của Chi nhánh **văn phòng đăng ký đất đai huyện Y**. (Kèm theo Quyết định này)

+ Toàn bộ diện tích đất là di sản thừa kế do cụ **Hà Văn H2** và cụ **Ninh Thị V** còn lại là 560,6m² các đương sự thống nhất cho ông **Hà Quang T1** và bà **Phạm Thị L1** được quyền sử dụng. Phần di sản thừa kế của ông **Hà Quang T1** và bà **Phạm Thị L1** được sử dụng thể hiện cụ thể tại trích đo là thửa đất số 371, diện tích trích đo 560,6m² đất ở, có các cạnh cụ thể: Phần giáp thửa đất anh **Hà Duy T2** dài 37,41m, phần giáp đường liên xã rộng 17,70m, phần đất giáp đường ngõ xóm và nhà bà **Hà Thị D** có các cạnh 31,61m - 5,09m - 3,26m - 8,98m. Thông tin cụ thể về thửa đất được thể hiện tại Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính số 267-2024, hệ tọa độ **VN B, khu phố Y**, tờ bản đồ số 16 (259 458-6-c) ngày 22/8/2024 của Chi nhánh **văn phòng đăng ký đất đai huyện Y**. (Kèm theo Quyết định này)

+ Đối với diện tích đất thừa kế đã chuyển nhượng cho anh **Đỗ Văn B** là thửa đất số 369, có diện tích 228,4m² đất ở và cho anh **Hà Duy T2** thửa đất số 370, có diện tích 227,4m² đất ở, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các đương sự đồng ý và thống nhất anh **Đỗ Văn B**, anh **Hà Duy T2** được toàn quyền sử dụng, không ai tranh chấp đối với các thửa đất nêu trên.

+ Ông **Hà Quang T1** và bà **Phạm Thị L1** có nghĩa vụ giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 619537 do **UBND huyện Y** cấp ngày 31/12/2013 cho hộ ông **Hà Quang T1** và bà **Phạm Thị L1**, đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục đăng ký biến động đất đai theo quy định.

+ Ông **Hà Văn X** có nghĩa vụ thanh toán trả tiền chênh lệch tài sản cho ông **Hà Quang T1** và bà **Phạm Thị L1** số tiền là 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng) là tiền nhận thêm trong phần thừa kế của ông **Hà Quang T1** và bà **Phạm Thị L1** được hưởng có chiều rộng 02m bảm mặt đường liên xã chạy sâu hết đất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND huyện Yên Thủy
- UBND TT Hàng Trạm
- Lưu HS,TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Trung Nghĩa